



Cập Nhật SCS – MUA

Ngày 18/04/2022

Nguyễn Bình Thanh Giao

(+84 28) 3823 4159 - Ext: 250
giaonbt@acbs.com.vn

Báo Cáo Cập Nhật

Khuyến nghị

MUA

HOSE: SCS

Cảng hàng hóa hàng không

Giá hiện tại (VND) **173.600**

Giá mục tiêu (VND) **201.400**

Tỷ lệ tăng giá 16,0%

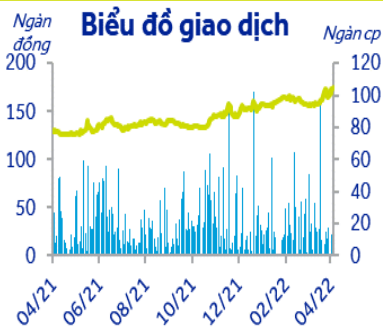
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng 4,6%

Tổng tỷ suất lợi nhuận 20,6%

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

| | YTD | 1T | 3T | 12T |
|-----------|------|------|------|------|
| Tuyệt đối | 8,8 | 11,3 | 10,6 | 38,9 |
| Tương đối | 10,6 | 9,5 | 12,1 | 20,3 |

Nguồn: Bloomberg



Cơ cấu sở hữu

| | |
|---------------------------------------|-------|
| CTCP Gemadept (GMD) | 31,8% |
| Tổng công ty cảng hàng không VN (ACV) | 12,9% |
| A41 – cổ đông ưu đãi cổ tức | 12,4% |

Thông kê 15/04/22

| Mã Bloomberg | SCS VN |
|-----------------------------|-----------------|
| Thấp/Cao 52 tuần (VND) | 125.600-175.000 |
| SL lưu hành (triệu cp) | 51 |
| Vốn hóa (tỷ đồng) | 8.830 |
| Vốn hóa (triệu USD) | 381 |
| Room khối ngoại còn lại (%) | 24,8 |
| Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%) | 30,7 |
| KLGD TB 3 tháng (cp) | 17.988 |
| VND/USD | 23.200 |
| Index: VNIndex / HNX | 1.468,46/422,03 |

CTCP DỊCH VỤ HÀNG HÓA SÀI GÒN (SCS VN)

Chúng tôi tiếp tục khuyến nghị **MUA** với giá mục tiêu là **201.400 đ/cp (+20,6% tổng tỷ suất lợi nhuận)** nhờ vào kỳ vọng tăng trưởng lưu lượng hàng hóa hàng không với cước phí bình quân tăng.

Sự kiện: SCS kết thúc năm 2021 với doanh thu 839,1 tỷ đồng (+21,1% n/n) và vượt kỳ vọng của chúng tôi 7,3%. Tổng sản lượng hàng hóa đạt 227.940 tấn, thấp hơn 3,3% so với dự báo của chúng tôi nhưng cước phí bình quân ASP tăng 12,6% trong năm, chủ yếu là nhờ vào quý 4/2021 với các hợp đồng được gia hạn. Theo đó, doanh thu từ hoạt động kinh doanh hàng hóa tăng 22,6% n/n và đóng góp 94,6% vào tổng doanh thu của SCS trong năm 2021. Mạng kinh doanh văn phòng cho thuê vẫn ổn định với mức tăng trưởng doanh thu 1,3% n/n và mảng cho thuê sân đậu tăng 1,2% n/n lên 1,2 tỷ đồng (vẫn thấp hơn so với trước đại dịch COVID-19 vào năm 2019 là 7,4 tỷ đồng). Mặc dù phí hàng hóa cao hơn, tỷ suất lợi nhuận gộp của SCS trong năm 2021 vẫn ổn định ở mức 77,7% (so với 77,6% vào năm 2020) do 1) doanh thu thấp do mảng cho thuê sân đậu tạo ra và 2) chi phí nhân công cao hơn (~ +20% n/n) mà chúng tôi tin rằng lý do đến từ các biện pháp phòng chống COVID-19 như test định kỳ cho nhân viên. SCS đã báo cáo lợi nhuận ròng là 529,0 tỷ đồng, +22,9% n/n và cao hơn 5,5% so với kỳ vọng của chúng tôi.

Triển vọng và thay đổi dự phóng: Chúng tôi dự phóng cước phí bình quân năm 2022 sẽ tăng thêm 3,5% n/n do việc gia hạn hợp đồng có hiệu lực từ quý 4/2021. Chúng tôi tiếp tục tin rằng lượng hàng hóa hàng không sẽ tăng trong năm 2022 nhằm lấp đầy hàng tồn kho bị thiếu hụt sau đại dịch. Khi các chuyến bay thương mại quốc tế hoạt động lại vào đầu năm 2022, lượng hàng hóa chở theo trong khoang hành lý cũng sẽ tăng. Tính đến hết quý 1/2022, lượng hàng hóa quốc tế của SCS tăng mạnh 40,8% n/n, đây sẽ là động lực chính thúc đẩy sự tăng trưởng của SCS trong thời gian tới. Lượng hàng hóa nội địa giảm 34,6% n/n trong quý 1/2021, do đó chúng tôi dự phóng tổng sản lượng hàng hóa qua cảng SCS sẽ tăng 7,0% n/n trong năm 2022, đạt 243.884 tấn, thấp hơn 3,1% so với dự phóng trước đây. Với triển vọng không đổi đối với các mảng hoạt động khác, chúng tôi kỳ vọng SCS sẽ tạo ra 931,8 tỷ đồng doanh thu trong năm 2022 (+11% n/n) và 591,5 tỷ đồng LNR (+11,8% n/n), tăng lần lượt 8,1% và 6,2% so với các dự phóng trước đây nhờ vào kỳ vọng ASP cao hơn.

Định giá: Chúng tôi duy trì phương pháp định giá DCF với mức giá mục tiêu **201.400 đồng/cp** cho năm 2022 (**+20,6% TSR**). Chúng tôi đánh giá cao triển vọng cổ phiếu SCS do doanh nghiệp không có nợ vay và có vị thế vững chắc trong lĩnh vực vận tải hàng hóa hàng không tại TP.HCM. Chúng tôi cũng đánh giá cao SCS với lượng tiền và tương đương tiền cao, sẵn sàng cho mở rộng công suất nhằm đáp ứng lượng hàng hóa hàng không ngày càng tăng cao và có thể tham gia vào dự án sân bay Long Thành khi cần thiết. **MUA**

| | 2019 | 2020 | 2021 | 2022E | 2023E |
|--------------------------|-------|-------|--------|--------|--------|
| DT Thuần (tỷ đồng) | 748 | 693 | 839 | 932 | 1.054 |
| Tăng trưởng (%) | 10,8 | -7,4 | 21,1 | 11,0 | 13,1 |
| EBITDA (tỷ đồng) | 582 | 525 | 628 | 704 | 805 |
| Tăng trưởng (%) | 12,8 | -9,8 | 19,6 | 12,1 | 14,3 |
| LN ròng (tỷ đồng) | 466 | 430 | 529 | 592 | 699 |
| Tăng trưởng LN (%) | 20,9 | -7,7 | 22,9 | 11,8 | 18,1 |
| EPS (hiệu chỉnh, VND) | 9.307 | 8.510 | 10.425 | 11.657 | 13.765 |
| Tăng trưởng (%) | 20,6 | -8,6 | 22,5 | 11,8 | 18,1 |
| ROE (%) | 49,4 | 42,6 | 46,7 | 44,1 | 44,2 |
| ROA (%) | 45,6 | 39,7 | 42,2 | 39,1 | 39,6 |
| Nợ ròng/EBITDA (x) | -0,4 | -0,5 | -0,9 | -1,4 | -1,6 |
| EV/EBITDA (x) | 14,8 | 16,7 | 13,9 | 11,8 | 10,0 |
| PER (lần) | 18,7 | 20,4 | 16,7 | 14,9 | 12,6 |
| PBR (lần) | 8,7 | 8,7 | 7,1 | 6,1 | 5,1 |
| Cổ tức (đồng) | 8.000 | 8.000 | 8.000 | 8.000 | 8.000 |
| Suất sinh lợi cổ tức (%) | 4,6 | 4,6 | 4,6 | 4,6 | 4,6 |

| MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ SCS | Giá hiện tại (đồng): | 173.600 | Giá mục tiêu (đồng): | 201.400 | Vốn hóa (tỷ đồng): | 8.830 |
|---|----------------------|---------|----------------------|---------|--------------------|--------|
| (đơn vị: tỷ đồng nếu không có ghi chú khác) | 2019 | 2020 | 2021 | 2022E | 2023E | 2024E |
| Doanh thu thuần | 748 | 693 | 839 | 932 | 1.054 | 1.141 |
| <i>Tăng trưởng (%)</i> | 10,8% | -7,4% | 21,1% | 11,0% | 13,1% | 8,2% |
| GVHB trừ khấu hao | 105 | 110 | 140 | 151 | 165 | 181 |
| Chi phí bán hàng và QLDN | 68 | 65 | 78 | 84 | 92 | 101 |
| <i>Chi phí bán hàng và QLDN/DTT</i> | 9,1% | 9,3% | 9,3% | 9,1% | 8,7% | 8,8% |
| EBITDA | 582 | 525 | 628 | 704 | 805 | 866 |
| <i>Tỷ suất EBITDA (%)</i> | 77,8% | 75,8% | 74,8% | 75,5% | 76,3% | 75,9% |
| Khấu hao | 48 | 45 | 47 | 47 | 48 | 51 |
| Lợi nhuận từ HĐKD | 527 | 473 | 574 | 649 | 749 | 808 |
| <i>Biên LN HĐKD (%)</i> | 70,4% | 68,3% | 68,4% | 69,7% | 71,0% | 70,8% |
| Chi phí lãi vay ròng | -14 | -29 | -35 | -28 | -52 | -78 |
| <i>Chi phí lãi vay/Nợ ròng trung bình</i> | 5,5% | 12,1% | 6,4% | 2,8% | 4,0% | 4,8% |
| Thuế | 36 | 35 | 42 | 47 | 64 | 88 |
| <i>Thuế suất thực tế (%)</i> | 6,6% | 7,0% | 6,9% | 7,0% | 8,0% | 10,0% |
| Lợi ích CĐTS | - | - | - | - | - | - |
| Lợi nhuận ròng | 466 | 430 | 529 | 592 | 699 | 760 |
| <i>Biên lợi nhuận ròng (%)</i> | 62,3% | 62,1% | 63,0% | 63,5% | 66,3% | 66,6% |
| Tiền mặt đạt được | 521 | 482 | 584 | 646 | 754 | 818 |
| Số lượng cổ phiếu (triệu cp) | 50,4 | 50,7 | 50,7 | 50,7 | 50,7 | 50,7 |
| EPS (VND) | 9.307 | 8.510 | 10.425 | 11.657 | 13.765 | 14.967 |
| T/đ chia thưởng/cổ tức bằng cp (lần) | 1,0 | 1,0 | 1,0 | 1,0 | 1,0 | 1,0 |
| EPS hiệu chỉnh (VND) | 9.307 | 8.510 | 10.425 | 11.657 | 13.765 | 14.967 |
| <i>Tăng trưởng EPS hiệu chỉnh (%)</i> | 20,6% | -8,6% | 22,5% | 11,8% | 18,1% | 8,7% |

| CÁC KHOẢN MỤC CĐKT VÀ DÒNG TIỀN | 2019 | 2020 | 2021 | 2022E | 2023E | 2024E |
|-------------------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| Thay đổi vốn lưu động | 2 | -12 | 5 | 209 | -1 | 4 |
| Capex | 14 | 4 | 6 | 13 | 48 | 47 |
| Đầu tư vào cty liên kết, liên doanh | - | - | - | - | - | - |
| Các khoản mục dòng tiền khác | -203 | -114 | -334 | -58 | -50 | -48 |
| Dòng tiền tự do | 539 | 469 | 585 | 854 | 696 | 743 |
| Phát hành cp | 0,4 | 0,3 | 0,3 | - | - | - |
| Cổ tức đã trả | 367 | 439 | 271 | 406 | 406 | 406 |
| Thay đổi nợ ròng | -169 | 9 | -301 | -436 | -299 | -370 |
| Nợ ròng cuối năm | -246 | -237 | -538 | -974 | -1.273 | -1.643 |
| Giá trị doanh nghiệp | 8.497 | 8.572 | 8.272 | 7.836 | 7.536 | 7.167 |
| Vốn CSH | 1.004 | 1.016 | 1.249 | 1.435 | 1.727 | 2.081 |
| Giá trị sổ sách/cp (VND) | 19.939 | 20.016 | 24.619 | 28.276 | 34.041 | 41.007 |
| <i>Nợ ròng / VCSH (%)</i> | <i>-24,5%</i> | <i>-23,3%</i> | <i>-43,1%</i> | <i>-67,9%</i> | <i>-73,7%</i> | <i>-78,9%</i> |
| <i>Nợ ròng / EBITDA (x)</i> | <i>-0,4</i> | <i>-0,5</i> | <i>-0,9</i> | <i>-1,4</i> | <i>-1,6</i> | <i>-1,9</i> |
| Tổng tài sản | 1.073 | 1.094 | 1.416 | 1.610 | 1.915 | 2.283 |

| CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI VÀ ĐỊNH GIÁ | 2019 | 2020 | 2021 | 2022E | 2023E | 2024E |
|--------------------------------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| <i>ROE (%)</i> | <i>49,4%</i> | <i>42,6%</i> | <i>46,7%</i> | <i>44,1%</i> | <i>44,2%</i> | <i>39,9%</i> |
| <i>ROA (%)</i> | <i>45,6%</i> | <i>39,7%</i> | <i>42,2%</i> | <i>39,1%</i> | <i>39,6%</i> | <i>36,2%</i> |
| <i>ROIC (%)</i> | <i>44,6%</i> | <i>37,6%</i> | <i>40,0%</i> | <i>37,6%</i> | <i>37,3%</i> | <i>33,2%</i> |
| <i>WACC (%)</i> | <i>11,1%</i> | <i>11,1%</i> | <i>11,1%</i> | <i>11,1%</i> | <i>11,1%</i> | <i>11,0%</i> |
| <i>EVA (%)</i> | <i>33,5%</i> | <i>26,6%</i> | <i>28,9%</i> | <i>26,6%</i> | <i>26,2%</i> | <i>22,1%</i> |
| <i>PER (x)</i> | <i>18,7</i> | <i>20,4</i> | <i>16,7</i> | <i>14,9</i> | <i>12,6</i> | <i>11,6</i> |
| <i>EV/EBITDA (x)</i> | <i>14,8</i> | <i>16,7</i> | <i>13,9</i> | <i>11,8</i> | <i>10,0</i> | <i>8,8</i> |
| <i>EV/FCF (x)</i> | <i>15,8</i> | <i>18,3</i> | <i>14,1</i> | <i>9,2</i> | <i>10,8</i> | <i>9,6</i> |
| <i>PBR (x)</i> | <i>8,7</i> | <i>8,7</i> | <i>7,1</i> | <i>6,1</i> | <i>5,1</i> | <i>4,2</i> |
| <i>PSR (x)</i> | <i>11,7</i> | <i>12,7</i> | <i>10,5</i> | <i>9,5</i> | <i>8,4</i> | <i>7,7</i> |
| <i>EV/sales (x)</i> | <i>11,4</i> | <i>12,4</i> | <i>9,9</i> | <i>8,4</i> | <i>7,1</i> | <i>6,3</i> |
| <i>Suất sinh lợi cổ tức (%)</i> | <i>4,6%</i> | <i>4,6%</i> | <i>4,6%</i> | <i>4,6%</i> | <i>4,6%</i> | <i>4,6%</i> |

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

41, Mạc Đĩnh Chi Q.1, TPHCM
Tel: (+84 28) 3823 4159
Fax: (+84 28) 3823 5060

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Phó phòng Phân tích

Nguyễn Bình Thanh Giao
(+84 28) 3823 4159 (ext: 250)
giaonbt@acbs.com.vn

TBP – Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc
(+84 28) 3823 4159 (ext: 303)
trucptt@acbs.com.vn

TBP – Tài chính ngân hàng

Cao Việt Hùng
(+84 28) 3823 4159 (ext: 326)
hungcv@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi
(+84 28) 3823 4159 (ext: 327)
chiltk@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Truyền thông

Trần Nhật Trung
(+84 28) 3823 4159 (ext: 351)
trungtn@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng
(+84 28) 3823 4159 (ext: 354)
hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Vật liệu xây dựng

Huỳnh Anh Huy
(+84 28) 3823 4159 (ext: 325)
huyha@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô

Nguyễn Thị Hòa
(+84 28) 3823 4159 (ext: 352)
hoant@acbs.com.vn

NVPT – Phái sinh, Vĩ mô

Trịnh Việt Hoàng Minh
(+84 28) 3823 4159 (ext: 352)
minhtvh@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Lương Duy Phước
(+84 28) 3823 4159 (ext: 354)
phuocld@acbs.com.vn

KHỐI KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Giám đốc Khối Khách hàng Định chế

Tyler Cheung
(+84 28) 38 234 876
tyler@acbs.com.vn

Trưởng bộ phận - GDKHĐC

Chu Thị Kim Hương
(+84 28) 3824 6679
huongctk@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Trần Thị Thanh
(+84 28) 3824 7677
thanhtt@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Nguyễn Phương Nhi
(+84 28) 3823 4159 (ext: 315)
nhinp@acbs.com.vn

NV Hỗ trợ khách hàng

Lê Nguyễn Tiến Thành
(+84 28) 3823 4798
thanhlnt@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Lý Ngọc Dung
(+84 28) 3823 4159 (ext: 313)
dungln.hso@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA: nếu giá mục tiêu cao hơn 15% hoặc hơn (bao gồm suất sinh lợi cố tức) so với giá thị trường.

GIỮ: nếu giá mục tiêu trong khoảng -15% và 15% (bao gồm suất sinh lợi cố tức) so với giá thị trường.

BÁN: nếu tổng tỷ suất sinh lợi 12 tháng (bao gồm cố tức) thấp hơn -15%.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó, Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2022). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.